**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ L**
TỈNH BÌNH THUẬN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 58/2024/HS-ST**
**Ngày: 31-5-2024.**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:** Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lữ Duy Minh
2. Bà Phan Thị Bích

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Bùi Minh H** (Tên gọi khác: Đ), sinh năn 1997 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Công S, sinh năm 1974 (chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1973

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu.

Vợ, Con: Không.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 21/10/2019 bị Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù tại Bản án số 78/2019/HS-ST về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

* Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 2007; Địa chỉ: Khu phố 9, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau***:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/3/2024, bị cáo Bùi Minh H điều khiển xe máy đến khu vực chợ tại huyện Đ. L, tỉnh Bình Thuận để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo H gặp và mua của một nam thanh niên tên thường gọi là L (không rõ nhân thân, lai lịch) 5.000.000 đồng được 10 bịch ma tuý đá. Sau khi mua xong, bị cáo H điều khiển xe về nhà tại khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L. Khi đến nhà thì có bạn gái là Trần Thị Thanh T đang ở đây. Sau đó, bị cáo H để số ma tuý vừa mua được trên nền nhà rồi lấy một ít ma tuý ra sử dụng một mình. Lúc này, T đang sử dụng điện thoại nên không để ý đến việc cất giấu, sử dụng ma tuý của bị cáo H. Sau khi sử dụng ma tuý xong, bị cáo H để ma tuý trên nền nhà gần tấm nệm đang nằm rồi đi ngủ cùng với T. Đến khoảng 07 giờ ngày 05/3/2024, lực lượng Công an phường B. T đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ ma tuý của bị cáo H. Sau đó, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại khu vực giữa phòng ngủ với nhà vệ sinh – nơi bị cáo H và bạn gái Trần Thị Thanh T đang nằm ngủ có 01 bịch nylon màu trắng một đầu có nhíp kéo màu trắng viền màu đỏ, kích thước (16x09)cm, bên trong có:

+ 01 bịch nylon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu trắng viền màu đỏ, kích thước (13,5x08)cm, chứa tinh thể màu trắng dạng rắn (ký hiệu M1).

+ 01 bịch nylon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu trắng viền màu đỏ, kích thước (8,2x05)cm, chứa tinh thể màu trắng dạng rắn (ký hiệu M2).

+ 08 bịch nylon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu trắng viền màu đỏ, kích thước (0,7x0,4)cm, chứa tinh thể màu trắng dạng rắn (ký hiệu M3).

- Thu giữ trên nền nhà 01 bật lửa màu xanh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm 01 bình thuỷ tinh, phía trên có gắn 01 ống thuỷ tinh, kích thước (0,6x10,6)cm, bên hông có gắn 01 ống thuỷ tinh cong.

Thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0373.837.687.

Tại Bản kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. T kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 2,5524 gam là Methamphetamine;

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,1455 gam là Methamphetamine;

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 15,7756 gam là Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo H có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 19,4735 gam là Methamphetamine.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSLG-HS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Bùi Minh H, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Bùi Minh H mức án từ: 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 11 gói nylon màu trắng, một đầu có khoá kéo viền đỏ cùng 2,3989 gam mẫu M1; 1,0703 gam mẫu M2; 14,9889 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 289 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm: 01 bình thuỷ tinh phía trên gắn ống thuỷ tinh, bên hông gắn ống thuỷ tinh cong); 01 bật lửa màu xanh, kích thước chiều dài 7,5 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0373837687.

- **Ý kiến của bị cáo Bùi Minh H**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Bùi Minh H nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau***:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Bùi Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 07 giờ ngày 05/3/2024 tại nhà bà Phan Thị T thuộc khu phố 10, phường B. T, thị xã La Gi, Công an phường B.T bắt quả tang bị cáo Bùi Minh H có hành vi tàng trữ trái phép 19,4735 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường B. T bắt quả tang.

Với hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 19,4735 gam Methamphetamine và đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý mà lại thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma tuý là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo H có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị Toà án nhân dân thị xã L xử phạt 05 năm tù tại Bản án số 78/2019/HSST ngày 21/10/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/01/2023 nên chưa được xoá án tích.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước

nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 19,4735 gam là Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 11 gói nylon màu trắng, một đầu có khoá kéo viền đỏ cùng 2,3989 gam mẫu M1; 1,0703 gam mẫu M2; 14,9889 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 289 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm: 01 bình thuỷ tinh phía trên gắn ống thuỷ tinh, bên hông gắn ống thuỷ tinh cong); 01 bật lửa màu xanh, kích thước chiều dài 7,5 cm là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0373837687.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma tuý cho bị cáo H tại huyện Đ. L, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Trần Thị Thanh T, quá trình điều tra xác định T không liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L không xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào**: - Điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

**Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo Bùi Minh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/3/2024.

**Về xử lý vật chứng**:

- Tịch thu tiêu hủy: 11 gói nylon màu trắng, một đầu có khoá kéo viền đỏ cùng 2,3989 gam mẫu M1; 1,0703 gam mẫu M2; 14,9889 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 289 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (gồm: 01 bình thuỷ tinh phía trên gắn ống thuỷ tinh, bên hông gắn ống thuỷ tinh cong); 01 bật lửa màu xanh, kích thước chiều dài 7,5 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0373837687.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

**Về án phí**: Bị cáo Bùi Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo**: Bị cáo Bùi Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **(31/5/2024)**.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**